

XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM TRIỂN VỌNG NĂM 2022

Ngọc Liên



Cán đích năm 2021

Với kết quả xuất khẩu 6,2 triệu tấn gạo, giảm 0,5%, trị giá đạt 3,28 tỷ USD, tăng 5%; là thành quả vượt bậc trong hành trình xuất khẩu gạo năm 2021 bởi có thời điểm tưởng chừng ngành gạo sẽ khó chạm tới những con số này. Đó là quý III/2021, khi các tỉnh, thành phố phía Nam oằn mình chống dịch, đặc biệt khu vực các tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Cửu Long như Cần Thơ, Bạc Liêu, Long An..., vốn là vựa lúa lớn nhất cả nước thực hiện giãn cách xã hội, đi lại bị hạn chế, thiếu nhân lực bốc xếp hàng hóa, nhiều doanh nghiệp có đơn hàng nhưng không thể giao cho khách đúng hẹn, tình trạng khan hiếm container rỗng làm gián đoạn xuất khẩu. Nhưng từ đầu tháng 10/2021, khi các tỉnh phía Nam mở cửa trở lại, cộng với Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả Covid-19, sản xuất, xuất khẩu đã được nối lại nhanh hơn dự kiến, từ đó góp phần vào bức tranh xuất khẩu gạo cả năm 2021.

Điều đáng ghi nhận nhất là trong khó khăn phải cạnh tranh với các quốc gia xuất khẩu lớn như Thái Lan, Ấn Độ, nhưng gạo Việt vẫn có được giá cao và so với năm trước, giá xuất khẩu đã tăng 5,5%, phần nào bù đắp cho chi phí

vật tư nông nghiệp tăng “phi mã” trong năm qua. Số liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết, trong các tháng cuối năm 2021, giá gạo Việt Nam luôn duy trì ở mức cao hơn các nước khác. Điển hình như ngày 1/12, giá gạo 5% tấm của Việt Nam ở mức 415 USD/tấn, trong khi Thái Lan ở mức 381 USD/tấn, còn Ấn Độ và Pakistan có giá lần lượt là 348 USD/tấn và 353 USD/tấn.

Các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như Philippines, Trung Quốc, Gana đã được các doanh nghiệp tận dụng thời cơ khai thác triệt để và bước đầu mở rộng thêm các đơn hàng tại EU, tận dụng ưu đãi thuế quan từ EVFTA để ký các đơn hàng gạo với giá cao. Đơn cử, với thị trường Philippines, ngành gạo đã xuất khẩu 2,45 triệu tấn, trị giá trên 1,25 tỷ USD, tăng 10,7% về lượng, tăng 18,5% về trị giá vào thị trường này. Năm qua, giá gạo xuất bán sang Philippines trung bình 509,7 USD/tấn, tăng 7,1% về giá so với năm 2020, chiếm 39,4% trong tổng lượng và chiếm 38% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc năm 2021 đạt 1,06 triệu tấn, trị giá 523 triệu USD, tăng lần lượt 30,6% và 12,9%. Thị trường này đang chiếm 17% trong tổng lượng và chiếm 15,9%

trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Lượng gạo xuất sang thị trường Gana tăng 29,8% về lượng và tăng 39,4% về trị giá so với năm 2020, đạt 678.000 tấn, tương đương 393,63 triệu USD, với giá xuất khẩu khá cao là 580,2 USD/tấn. Hay như tại thị trường EU, các doanh nghiệp đã tận dụng hiệu quả lợi thế từ EVFTA để gia tăng giá trị xuất khẩu gạo sang EU, bắt kịp xu hướng sản xuất các loại giống chất lượng cao (gạo thơm, gạo hạt dài, gạo đặc sản), hướng tới thị trường cao cấp. Tỷ trọng gạo thơm trong tổng xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU đã tăng lên 70%, thay vì 64% của năm 2020. Năm 2021, xuất khẩu gạo sang EU đạt 60.000 tấn, trị giá 41 triệu USD, mặc dù chỉ tăng gần 1% về lượng, nhưng tăng hơn 20% về trị giá so với năm 2020. Theo số liệu của Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), trong 10 nguồn cung gạo ngoại khối lớn cho EU, gạo xuất khẩu của Việt Nam vào EU đạt mức tăng giá mạnh nhất, đạt trung bình 781 USD/tấn.

Dự báo xuất khẩu gạo vẫn duy trì thứ hạng tốt

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đưa ra dự báo thương mại gạo toàn cầu năm 2022 đạt 48,8 triệu tấn, tăng khoảng 100.000 tấn so với năm trước. Còn theo hãng tin Bloomberg, Trung Quốc là một



trong những nguyên nhân chính khiến giá cả lương thực leo thang lên mức cao nhất 10 năm qua trên toàn cầu. Với Trung Quốc, đảm bảo an ninh lương thực là yếu tố cốt lõi nhằm giữ ổn định xã hội, kinh tế cũng như không bị phụ thuộc vào các quốc gia như Mỹ trong bối cảnh hậu đại dịch. Điều này khẳng định rằng Trung Quốc sẽ đẩy mạnh nhập khẩu lương thực, đặc biệt là mặt hàng lúa gạo trong năm 2022, khiến giá gạo sẽ tăng cao.

Ngoài ra, các chuyên gia nhận định, khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, giá xuất khẩu gạo sẽ tăng cao hơn từ 10-20 USD/tấn, tùy loại. Thực tế là trong năm 2021, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam xếp ở nhóm cao nhất trong các nước xuất khẩu gạo truyền thống đã bù đắp cho lượng xuất khẩu bị giảm sút do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Khả năng này có thể duy trì trong năm 2022 khi dịch COVID-19 vẫn có nguy cơ bùng phát trở lại tại nhiều quốc gia trên thế giới, nhu cầu lương thực còn tiếp tục tăng cao mở ra cơ hội tăng trưởng xuất khẩu gạo. Gạo Việt Nam cũng sẽ hưởng lợi từ mức giá tăng chung trên thị trường thế giới.

Thêm vào đó, Việt Nam đang có nhiều cơ hội thúc đẩy xuất khẩu vào các thị trường lớn.

Trước khi EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường EU bị áp thuế 45%. Thậm chí, một số nước trong khối EU áp mức thuế nhập khẩu với gạo Việt Nam lên tới 100% hoặc cao hơn. Đồng thời, Việt Nam chưa được EU dành hạn ngạch thuế quan, nên rất khó cạnh tranh với các nước được phân bổ lượng hạn ngạch thuế quan như Thái Lan, Mỹ, Australia, Ấn Độ, Pakistan và các nước được miễn thuế và không bị áp dụng hạn ngạch như Lào, Campuchia, Myanmar.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), năm 2022, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU dự báo sẽ tiếp tục tăng khá. Đặc biệt, chất lượng gạo Việt Nam được cải thiện, chủ yếu là các loại gạo thơm, đánh trúng được thị hiếu của người tiêu dùng châu Âu. Với 27 nước thành viên, dân số khoảng 516 triệu người, GDP mỗi người dân trên 35.000 USD/năm, thị trường EU có nhu cầu nhập khẩu số lượng lớn hàng hóa, nhất là nông sản (mỗi năm nhập khẩu hơn 160 tỷ USD) từ khắp nơi trên thế giới. Với Việt Nam, đây là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của mặt hàng nông sản, với kim ngạch khoảng 5,5 tỷ USD/năm.

Ngay như trong tháng 1/2022, theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo tháng 1/2022 đã bật tăng mạnh 45,4% về lượng, tăng 28,2% về trị giá so với tháng 1/2021, đạt lần lượt 505.741 tấn và 246 triệu USD.

Philippines vẫn dẫn đầu về tiêu thụ các loại gạo của Việt Nam, chiếm 11,8% trong tổng lượng và chiếm 9,5% trong tổng trị giá xuất khẩu gạo của cả nước, với 234.050 tấn, tương đương 110,21 triệu USD, giá trung bình 470,9 USD/tấn, tăng mạnh 54,4% về lượng, tăng 46,6% về kim ngạch.

Bờ biển Ngà đã vượt qua thị trường Trung Quốc lên đứng thứ 2 về trị giá, với sản lượng đạt 56.675 tấn, tương đương 23,38 triệu USD, giá trung bình 391,9 USD/tấn, tăng rất mạnh 424% về lượng, tăng 252,5% về trị giá so với cùng kỳ.

Thị trường Trung Quốc đứng thứ 3, chiếm trên 7% trong tổng lượng và tổng trị giá xuất khẩu gạo của cả nước, đạt 37.006 tấn, tương đương 18,99 triệu USD, giá 513 USD/tấn.

Xuất khẩu gạo sang thị trường Malaysia trong tháng 1/2022 đạt 34.925 tấn, tương đương 16,07 triệu USD, tăng mạnh 104% về lượng và tăng 67,5% về trị giá so với cùng kỳ 2021.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong tháng 2/2022, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam cũng đạt 400 nghìn tấn, trị giá 191 triệu USD, tuy có giảm so tháng 1/2022 nhưng vẫn tăng 30% về lượng và 14,4% về trị giá so cùng kỳ 2021. Tính chung cả 2 tháng đầu năm 2022 Việt Nam đã xuất gần 906 nghìn tấn gạo, trị giá 437 triệu USD, tăng 38,6% về lượng và 22,3% về trị giá so tháng 2/2021.

Với kết quả khả quan trong những tháng đầu năm cùng với các cơ hội về nhu cầu, chính sách, xuất khẩu gạo trong năm 2022 được dự báo tiếp tục duy trì thứ hạng tốt do ngành lúa gạo Việt Nam ngày càng được cải thiện về chất lượng, tỷ trọng gạo thơm tăng lên, năng suất lúa được nâng cao. Theo các chuyên gia, dự kiến xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2022 vẫn đảm bảo trên 6 triệu tấn. Mục tiêu này đang đi đúng trọng tâm của ngành lúa là giảm sản lượng xuất khẩu và tăng giá trị nhờ vào các chủng loại gạo chất lượng cao, giá cao, giúp tăng kim ngạch xuất khẩu./